|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: 257/BC-HĐND | | *Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 7 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì thẩm tra Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành**

Ngày 08/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với 15 khoản phí và 07 khoản lệ phí. Quá trình tổ chức thu phí, lệ phí trong thời gian qua đã được thực hiện đúng quy định, góp phần tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy cơ chế tự chủ của tổ chức thu phí. Tuy vậy, để thực hiện các quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015, Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, việc rà soát, xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí là cần thiết.

Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là đúng thẩm quyền. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã có đầy đủ hồ sơ và căn cứ pháp lý liên quan[[1]](#footnote-1); được cơ quan soạn thảo tổ chức làm việc, thảo luận, tổng hợp trên cơ sở đề xuất, lấy ý kiến các ngành, địa phương liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định[[2]](#footnote-2) theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Về nội dung tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó:

*- Đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:* Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy quy định mức thu phí và tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí tại Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND tuy đã được điều chỉnh tăng so với các nghị quyết trước đó[[3]](#footnote-3) nhưng vẫn ở mức thấp hơn so với các địa phương lân cận[[4]](#footnote-4) và chưa đảm bảo chi phí thẩm định hồ sơ thực hiện theo trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo định mức kinh tế, kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017. Bên cạnh đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện lộ trình chuyển sang hoạt động tự chủ về tài chính, do đó Ban Kinh tế - Ngân sách đồng tình việc tăng mức tỷ lệ để lại từ 70% lên 85% để góp phần bù đắp kinh phí phục vụ hoạt động của tổ chức thu phí.

*- Đối với lệ phí cấp chứng minh nhân dân:* Hiện nay tỉnh đã tiến hành thủ tục cấp căn cước công dân thay thế cho chứng minh nhân dân. Vì vậy, việc bãi bỏ quy định lệ phí cấp chứng minh nhân dân là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Căn cước công dân và các văn bản pháp luật có liên quan[[5]](#footnote-5).

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

1. Trong thời gian tới, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp và đời sống Nhân dân trên địa bàn; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bên cạnh việc tổ chức thực hiện nghiêm Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn liên quan, cần quan tâm rà soát các quy định về miễn, giảm mức thu phí, lệ phí phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Tiếp tục soát xét, điều chỉnh mức thu phí, lệ phí theo nguyên tắc: Mức thu phải bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

Căn cứ kết quả thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Nghị quyết sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 02;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ4. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Thị Thuý Nga** |

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo số 270/BC-STP ngày 05/7/2021 của Sở Tư pháp. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 và Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghệ An: 90% (Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016); Quảng Bình (Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018); Thanh Hóa: 80% (Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016), Quảng Trị: 70% (Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016). [↑](#footnote-ref-4)
5. Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp căn cước công dân, Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. [↑](#footnote-ref-5)